TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **554**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 370/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Huỳnh Kim C, sinh ngày 12/12/1993.

Căn cước công dân số 077193000183 cấp ngày 11/8/2021.

Thường trú: khu phố E, phường L, Thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 16/3/1997.

Căn cước công dân số 079097029832 cấp ngày 20/12/2021.

Thường trú: 306 Lô U chung cư N, Phường B, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Huỳnh Kim C và ông Nguyễn Hoàng P thuận tình ly hôn.

(Bà Phạm Huỳnh Kim C và ông Nguyễn Hoàng P kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 20/7/2022 tại Ủy ban nhân dân Phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Thùy T, sinh ngày 05/11/2022 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 12/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng ông P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Trường hợp ông P chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Huỳnh Kim C và ông Nguyễn Hoàng P khai không có.

- Về nợ chung: Bà Phạm Huỳnh Kim C và ông Nguyễn Hoàng P khai không có.

2. Về án phí: Bà Phạm Huỳnh Kim C và ông Nguyễn Hoàng P mỗi người phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng cả hai thỏa thuận bà C tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022266 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 4 -TP. HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND P.Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Hiếu Hạnh